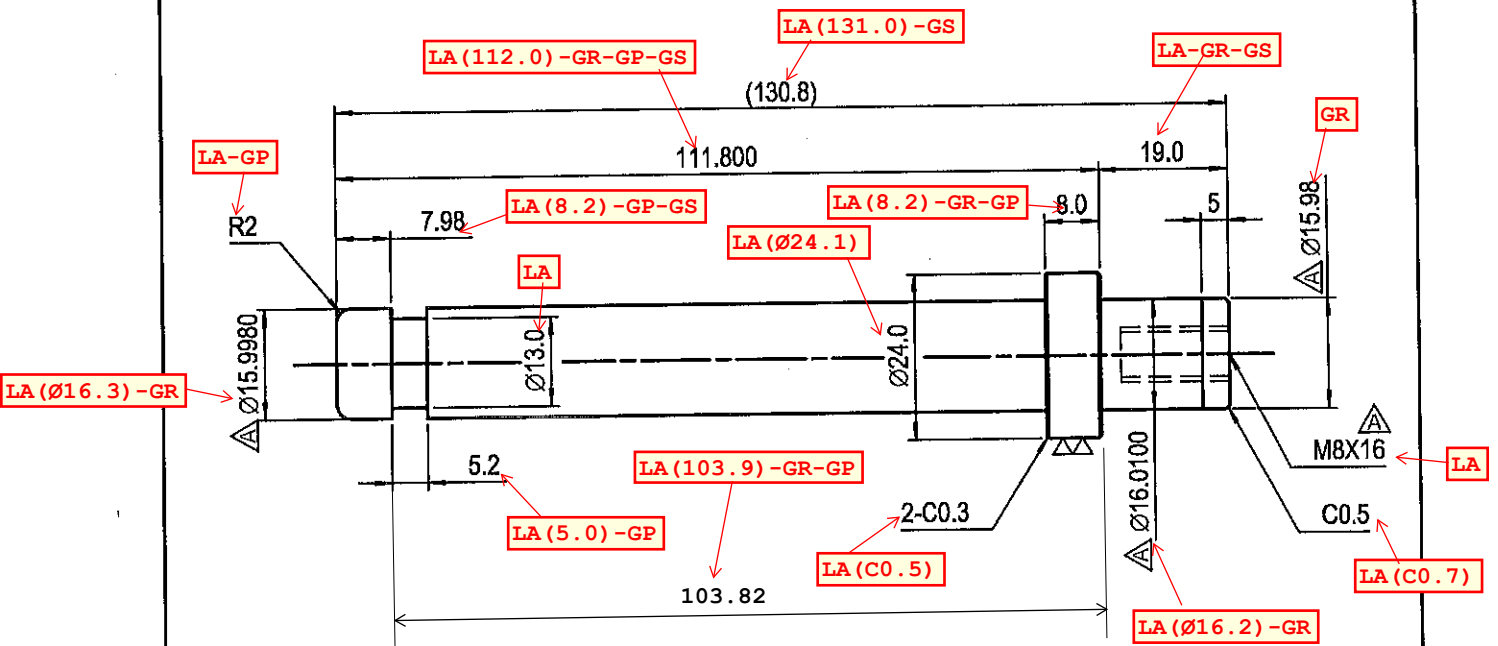


610 608 414

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2013/10/11	寸法中心値標註とHRC共通化(61→60~62)		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G (▽▽)			



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図 PART DRAWING		ガイドポスト GUIDE POST	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図		導向支柱 导向支柱	
HRC 60° ~ 62°				DWG.No.	
MATERIAL	DATE	SCALE		S222626	
SKD11	1999/02/08	1:1		MABUCHI MOTOR CO.,LTD.	

SNO: **S222626**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø25*140	LA:75 HT:40 GR:90 GP:75 GS:40 AF:10 KT